

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 28/2020/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng không

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng không.*

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 53/2012/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Người khai thác cảng hàng không, sân bay; người khai thác tàu bay; chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ hàng không, sân bay có trách nhiệm báo cáo Cảng vụ hàng không, Cục Hàng không Việt Nam về công tác bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay, chi tiết báo cáo như sau:

- a) Tên báo cáo: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay;
- b) Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay theo quy định tại Phụ lục 1, 2, 3 ban hành kèm theo

Thông tư này;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

d) Tần xuất báo cáo: Định kỳ hàng năm;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 18 tháng 12 hàng năm;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;

g) Mẫu đề cương báo cáo: Đối với Người khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Đối với Người khai thác tàu bay theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này. Đối với Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ hàng không, sân bay theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cảng vụ Hàng không Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Cục Hàng không Việt Nam về tình hình công tác bảo vệ môi trường tại cảng hàng không sân bay, chi tiết báo cáo như sau:

a) Tên báo cáo: Báo cáo tình hình công tác bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay;

b) Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

d) Tần xuất báo cáo: Định kỳ hàng năm;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 20 tháng 12 hàng năm;

- e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;
- g) Mẫu đề cương báo cáo: Theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm Thông tư này.
3. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Giao thông vận tải về tình hình công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hàng không, chi tiết báo cáo như sau:
- a) Tên báo cáo: Báo cáo tình hình công tác bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay;
- b) Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay theo quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này;
- c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;
- d) Tần xuất báo cáo: Định kỳ hàng năm;
- đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 22 tháng 12 hàng năm;
- e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;
- g) Mẫu đề cương báo cáo: Theo quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm Thông tư này.”
2. Thay thế Phụ lục 1, 2, 3 ban hành kèm theo Thông tư 53/2012/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng tương ứng với Phụ lục 1, 2, 3 của Thông tư này.
3. Bổ sung Phụ lục 4, 5 vào Thông tư số 53/2012/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng tương ứng với Phụ lục 4, 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2013/TT-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện chế độ kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Người sử dụng nhân viên hàng không có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Cục hàng không Việt Nam về tình hình thực hiện chế độ kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không, chi tiết báo cáo như sau:

a) Tên báo cáo: Báo cáo tình hình thực hiện chế độ kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không;

b) Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến tình hình thực hiện chế độ kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không bay theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

d) Tần xuất báo cáo: Định kỳ 06 tháng và hàng năm;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm trước ngày 20 tháng 6 của kỳ báo cáo. Đối với báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 20 tháng 12 của kỳ báo cáo. Báo cáo 06 tháng cuối năm được thay thế bằng báo cáo năm;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Đối với báo cáo định kỳ hàng năm tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;

g) Mẫu đề cương báo cáo: Theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.”

2. Bổ sung Phụ lục I vào Thông tư số 46/2013/TT-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện chế độ kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không tương ứng với Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo trì công trình hàng không

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm, kiểm tra đột xuất về công tác bảo trì công trình hàng không; tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi Bộ Giao thông vận tải yêu cầu, chi tiết báo cáo như sau:

- a) Tên báo cáo: Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo trì công trình hàng không;
- b) Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến tình hình thực hiện công tác bảo trì công trình hàng không theo quy định tại Mẫu số 3 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;
- c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;
- d) Tần xuất báo cáo: Định kỳ hàng năm;
- đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 20 tháng 12 hàng năm;
- e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;
- g) Mẫu đề cương báo cáo: Theo quy định tại Mẫu số 3 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Bổ sung Mẫu số 3 vào Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 48/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo trì công trình hàng không tương ứng với Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BGTVT ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện an ninh hàng không